

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ GHI NỢ DOANH NGHIỆP

Hiệu lực từ ngày: 31/12/2024

Điều khoản và điều kiện Phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ doanh nghiệp này (ĐKĐK) cùng với Giấy Đề Nghị Kiêm Hợp Đồng Phát Hành Và Sử Dụng Thẻ Ghi Nợ Doanh Nghiệp (Giấy Đề Nghị) tạo thành một Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ Ghi Nợ Doanh Nghiệp hoàn chỉnh (Hợp Đồng) giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) và Chủ Thẻ Chính/CBNV.

Tham gia vào Hợp Đồng này, bằng việc ký sống tại văn bản giấy, xác nhận bằng OTP/hình thức xác nhận khác, kích hoạt Thẻ và/hoặc phương thức khác do Sacombank triển khai trong từng thời kỳ, Chủ Thẻ Chính/CBNV xác nhận đã được Sacombank cung cấp đầy đủ, đã đọc, hiểu rõ trước khi giao kết Hợp Đồng với Sacombank và chấp nhận tuân thủ: (i) các quy định, thông tin về sản phẩm, dịch vụ; (ii) nội dung Hợp Đồng, Điều Khoản và Điều Kiện này, các điều khoản và điều kiện về đăng ký và sử dụng dịch vụ tại Sacombank được niêm yết trên website chính thức của Sacombank www.sacombank.com.vn.

Điều 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong phạm vi ĐKĐK này, các thuật ngữ được hiểu như sau:

- 1.1 “Doanh Nghiệp”: là tổ chức thỏa điều kiện mở tài khoản thanh toán tại Sacombank.
- 1.2 “Tài Khoản”: là tài khoản thanh toán của Doanh Nghiệp mở tại Sacombank.
- 1.3 “Chủ Thẻ Chính” (Chủ Thẻ Chính cũng là Chủ Tài Khoản): là Doanh Nghiệp đứng tên trên Hợp Đồng và cam kết thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo Hợp đồng.
- 1.4 “Chủ thẻ Cán Bộ Nhân Viên” (gọi tắt là “CBNV”): là CBNV có ký hợp đồng lao động với tổ chức, được tổ chức (Chủ thẻ chính) ủy quyền/cho phép sử dụng thẻ. Chủ Thẻ Chính cam kết bằng văn bản thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ. Chủ thẻ CBNV chịu trách nhiệm về việc sử dụng thẻ với tổ chức.
- 1.5 “Máy Giao Dịch Tự Động”: là thiết bị mà chủ thẻ có thể sử dụng để thực hiện một hoặc một số các giao dịch như: gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn hàng hóa, dịch vụ, vắn tin tài khoản, đổi PIN, tra cứu thông tin thẻ hoặc các giao dịch khác theo quy định của pháp luật.
- 1.6 “Thẻ”: là thẻ ghi nợ Doanh Nghiệp do Sacombank phát hành cho Doanh Nghiệp để thực hiện những giao dịch trên Tài Khoản.
- 1.7 “Thẻ Vật Lý”: Thẻ có hình thức hiện hữu vật chất, thông thường được làm bằng chất liệu nhựa, có gắn chip điện tử để lưu giữ dữ liệu thẻ.
- 1.8 “Thẻ Phi Vật Lý”: Thẻ không hiện hữu bằng hình thức vật chất, tồn tại dưới dạng điện tử và hiển thị các thông tin Thẻ.
- 1.9 “Giao Dịch Thẻ”: là việc sử dụng Thẻ để thực hiện giao dịch thanh toán, rút tiền mặt và các dịch vụ khác do Sacombank, TCTTT cung ứng theo quy định pháp luật.
- 1.10 “Đơn Vị Chấp Nhận Thẻ” (gọi tắt là “ĐVCNT”): đơn vị chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng Thẻ.
- 1.11 “Mã Số Xác Định Chủ Thẻ Chính/CBNV (PIN)”: mã số mật được Sacombank cấp cho Chủ Thẻ Chính/CBNV hoặc Chủ Thẻ Chính/CBNV tạo lập theo quy trình được Sacombank quy định để sử dụng trong các Giao Dịch Thẻ.
- 1.12 “OTP” (mã xác thực - mật khẩu dùng 1 lần): là mã khóa bí mật có giá trị sử dụng một lần và có hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định, thường được sử dụng như một yếu tố thứ 2 để xác thực người dùng truy cập ứng dụng hoặc thực hiện giao dịch Internet Banking.
- 1.13 “POS/mPOS” hoặc “Thiết Bị Chấp Nhận Thẻ Tại Điểm Bán” (gọi tắt là “POS”): bao gồm Point of Sale (POS), Mobile Point of Sale (mPOS) và các loại thiết bị chấp nhận thẻ khác là các loại thiết bị đọc thẻ, thiết bị đầu cuối được cài đặt và sử dụng tại các ĐVCNT mà Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể sử dụng Thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ.
- 1.14 “Thẻ Sacombank contactless”: là thẻ sử dụng công nghệ thanh toán không tiếp xúc của Sacombank.
- 1.15 “POS NFC”: là thiết bị chấp nhận thẻ có tích hợp công nghệ NFC (công nghệ kết nối không dây), ngoài chức năng như máy POS thông thường, máy POS NFC còn có chức năng chấp nhận Thẻ Sacombank

contactless và các thiết bị kết nối không dây khác.

- 1.16 “Giao dịch thẻ không tiếp xúc”: là giao dịch được thực hiện bằng cách chạm thẻ Sacombank contactless vào máy POS NFC hoặc đặt Thẻ Sacombank contactless trong cự ly gần với máy POS NFC.
- 1.17 “Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến”: là việc sử dụng Thẻ để thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ trên môi trường Internet(bao gồm chương trình/ứng dụng trên thiết bị di động có kết nối internet của ĐVCNT).
- 1.18 “Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ”: là thời hạn Chủ Thẻ Chính/CBNV được phép sử dụng thẻ. Trường hợp CBNV là người nước ngoài thì phải có thời hạn cư trú tại Việt Nam từ 12 tháng (360 ngày) trở lên kể từ thời điểm đề nghị phát hành Thẻ; Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ không vượt quá thời hạn cư trú còn lại tại Việt Nam.
- 1.19 “Ngày Hết Hạn”: ngày cuối cùng của tháng hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ.
- 1.20 “Ngày Làm Việc”: là các ngày trong tuần trừ Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ, tết tại Việt Nam theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Sacombank.

Điều 2. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ THẺ CHÍNH/CBNV

- 2.1 Chủ Thẻ Chính đồng ý rằng CBNV có thể nhận Thẻ CBNV của mình, CBNV phải ký tên trên thẻ ngay khi nhận Thẻ.
- 2.2 Chủ Thẻ Chính/CBNV cam kết việc nhận Thẻ/thông tin Thẻ và/hoặc kích hoạt Thẻ/PIN theo các phương thức mà Sacombank áp dụng trong từng thời kỳ (như liên hệ Điểm giao dịch hoặc Tổng đài của Sacombank, gửi tin nhắn SMS từ số điện thoại mà Chủ Thẻ Chính/CBNV đã đăng ký, qua Ngân Hàng Số, tại Máy Giao Dịch Tự Động hoặc các phương thức khác) do chính Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện và Chủ Thẻ Chính/CBNV hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các giao dịch phát sinh sau thời điểm kích hoạt Thẻ. Khi đó, Sacombank hiểu rằng Chủ Thẻ Chính/CBNV đã nhận được Thẻ/thông tin Thẻ và Sacombank không chịu trách nhiệm đối với Thẻ đã kích hoạt.
- 2.3 Chỉ có Chủ Thẻ Chính/CBNV được sử dụng Thẻ, PIN và/hoặc OTP của mình theo yêu cầu để thực hiện các Giao Dịch Thẻ.
- 2.4 Chủ Thẻ Chính và CBNV sẽ không được sử dụng Thẻ sau khi hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ hoặc hủy hiệu lực thẻ; việc tiếp tục sử dụng sau những sự kiện này sẽ được xem như là hành vi gian lận của CBNV và/hoặc Chủ Thẻ Chính.
- 2.5 Thẻ là tài sản độc quyền của Sacombank, Chủ Thẻ Chính/CBNV không được chuyển nhượng Thẻ cho người khác và phải bảo quản và cất giữ Thẻ.
- 2.6 Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý cho Sacombank/Bên thứ ba thay mặt Sacombank thu thập thông tin của Chủ Thẻ Chính/CBNV từ nguồn Chủ Thẻ Chính/CBNV cung cấp và/hoặc do Sacombank tổng hợp từ quá trình Chủ Thẻ Chính/CBNV sử dụng dịch vụ trên các kênh giao dịch với Sacombank và/hoặc từ các đối tác của Sacombank để triển khai sản phẩm, dịch vụ cho Chủ Thẻ Chính/CBNV và/hoặc các nguồn thông tin công khai, hợp pháp khác của Chủ Thẻ Chính/CBNV theo quy định của pháp luật bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin sau:
 - a) Thông tin về Chủ Thẻ Chính/CBNV và người liên quan đến Chủ Thẻ Chính/CBNV như họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, quốc tịch, nghề nghiệp, chức vụ, số điện thoại, số giấy tờ tùy thân, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại, tên cơ quan, địa chỉ cơ quan, giới tính.
 - b) Thông tin về Thẻ, Giao Dịch Thẻ được thực hiện với/thông qua Sacombank/Bên thứ ba, việc Chủ Thẻ Chính/CBNV sử dụng các sản phẩm và dịch vụ của Sacombank.
- 2.7 Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý Sacombank được phép sử dụng các thông tin nêu tại Khoản 2.6 Điều này cho các mục đích sau:
 - a) Nhận biết, xác minh thông tin nhận biết Chủ Thẻ Chính/CBNV.
 - b) Quản trị, vận hành, hỗ trợ và quản lý mối quan hệ, giao dịch và/hoặc Thẻ của Chủ Thẻ Chính/CBNV với Sacombank bao gồm đánh giá điều kiện Chủ Thẻ Chính/CBNV tham gia sản phẩm, dịch vụ; thực thi các yêu cầu của Chủ Thẻ Chính/CBNV; cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho Chủ Thẻ Chính/CBNV; thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Sacombank theo quy định tại (các) Hợp đồng đã ký kết với Chủ Thẻ Chính/CBNV; sử dụng làm bằng chứng trong quá trình giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tra soát giữa Sacombank, Chủ Thẻ Chính/CBNV và các bên liên quan.
 - c) Liên lạc với Chủ Thẻ Chính/CBNV để giới thiệu, đề xuất hoặc tư vấn cho Chủ Thẻ Chính/CBNV những

thông tin về sản phẩm, dịch vụ mà Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể quan tâm hoặc mang lại ưu đãi, lợi ích tài chính cho Chủ Thẻ Chính/CBNV; chương trình khuyến mại, thực hiện khảo sát và chương trình hoạt động khác của Sacombank.

- d) Hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh và nội bộ của Sacombank, bao gồm việc đánh giá, quản lý rủi ro và tuân thủ quy định của Sacombank và của pháp luật; quy hoạch và phát triển hệ thống hoặc phát triển sản phẩm ngân hàng, thực hiện các nghĩa vụ về báo cáo, tài chính, kế toán và thuế hoặc hoạt động có mục đích kiểm toán, lưu trữ và điều hành, để ngăn chặn, phát hiện hành vi gian lận, rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, giao dịch bất hợp pháp hoặc nghi ngờ là bất hợp pháp.
 - e) Các mục đích khác do Sacombank thông báo trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật.
- 2.8 Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý tự chịu trách nhiệm bảo mật đối với các thông tin mà Chủ Thẻ Chính/CBNV cung cấp cho Sacombank; đồng thời tự chịu trách nhiệm trong trường hợp các thông tin liên quan đến Thẻ/Chủ Thẻ Chính/CBNV/Giao Dịch Thẻ đã, đang và sẽ sử dụng tại Sacombank bị lộ vì bất kỳ lý do gì thông qua bất cứ phương thức nào mà không do lỗi của Sacombank.
- 2.9 Sacombank có nghĩa vụ bảo mật các thông tin liên quan đến Thẻ/Chủ Thẻ Chính/CBNV/Giao Dịch Thẻ theo quy định của pháp luật và thỏa thuận với Chủ Thẻ Chính/CBNV.
- 2.10 Nhằm thực hiện các mục đích nêu tại Khoản 2.7 Điều này, Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý rằng Sacombank có thể cung cấp thông tin của Chủ Thẻ Chính/CBNV cho cá nhân, tổ chức sau đây:
- a) Chủ thẻ Chính/CBNV và/hoặc Người giám hộ/Người đại diện theo pháp luật của Chủ Thẻ Chính/CBNV/Người thừa kế của Chủ Thẻ Chính/CBNV và/hoặc Bên Thứ Ba được Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý ủy quyền/chấp thuận cung cấp thông tin. Yêu cầu cung cấp thông tin phải lập thành văn bản gửi đến Sacombank.
 - b) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
 - c) Bên thứ ba khác bao gồm: (i) kế toán viên, kiểm toán viên nội bộ hoặc kiểm toán viên bên ngoài, các cố vấn chuyên môn của Sacombank, luật sư, tư vấn tài chính, công chứng viên, cơ quan xếp hạng; hoặc (iii) Nhân viên của Sacombank và/hoặc các đại lý hoặc nhà thầu phụ, nhà cung cấp dịch vụ, nhà tư vấn, các tổ chức tham gia xử lý giao dịch cho Chủ Thẻ Chính/CBNV bất kể đó là tổ chức được thành lập và hoạt động tại Việt Nam hay không; và/hoặc các bên thứ ba khác đã ký hợp đồng hợp tác với Sacombank. Bên thứ ba phải có cam kết chịu ràng buộc tuân thủ các quy định bảo mật tương tự nội dung tại Điều này.
 - d) Trong phạm vi các giao dịch do Chủ Thẻ Chính/CBNV thiết lập, Sacombank được cung cấp thông tin họ tên của Chủ Thẻ Chính/CBNV cho người thụ hưởng của giao dịch nếu người thụ hưởng yêu cầu nhằm phục vụ cho công tác tra soát, đối chiếu số liệu của người thụ hưởng.
- Khi cung cấp thông tin theo quy định tại Khoản này, Sacombank đảm bảo các thông tin được cung cấp phải chính xác với thông tin được lưu trữ tại Sacombank và trong phạm vi cần thiết để thực hiện các mục đích nêu tại Khoản 2.7 Điều này.
- 2.11 Việc lưu trữ thông tin được thực hiện trong khoảng thời gian cần thiết để hoàn thành các mục đích theo quy định tại Khoản 2.7 Điều này, các hợp đồng, thỏa thuận, văn bản khác với Chủ Thẻ Chính/CBNV, trừ trường hợp được hoặc phải lưu trữ lâu hơn theo quy định pháp luật trong từng thời kỳ.
- 2.12 Chủ Thẻ Chính/CBNV cam kết cung cấp/cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác tất cả các thông tin và xuất trình các giấy tờ cần thiết chứng minh các thông tin đó khi có bất kỳ sự thay đổi nào so với các thông tin đã đăng ký với Sacombank và/hoặc khi Sacombank yêu cầu. Sacombank không chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh từ hoặc liên quan đến việc Chủ Thẻ Chính/CBNV không cung cấp/không cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin và/hoặc không xuất trình các giấy tờ chứng minh các thông tin đó.
- 2.13 Trường hợp Sacombank áp dụng và Chủ Thẻ Chính/CBNV có yêu cầu, Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể nhận Thẻ Vật Lý đối với Thẻ Phi Vật Lý đã phát hành tại địa chỉ Chủ Thẻ Chính/CBNV đã đăng ký hoặc Sacombank áp dụng. Khi nhận Thẻ Vật Lý, Chủ Thẻ Chính/CBNV phải kích hoạt Thẻ Vật Lý để có thể thực hiện toàn bộ Giao Dịch Thẻ.

Điều 3. TÀI KHOẢN VÀ GIAO DỊCH THẺ

- 3.1 Doanh Nghiệp đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang cho Sacombank có quyền ghi nợ hoặc ghi có, khấu trừ, phong tỏa Tài Khoản hoặc bất cứ tài khoản nào của Doanh Nghiệp mở tại Sacombank (nếu Tài Khoản bị đóng/phong tỏa/tạm khóa hoặc số dư Tài Khoản không đủ để thanh toán các nghĩa vụ của

Doanh Nghiệp đối với Sacombank) mà không cần phải thông báo, yêu cầu, xác nhận và chấp thuận của Doanh Nghiệp để thu hồi tất cả các khoản nợ đến hạn mà Doanh Nghiệp phải thanh toán theo Hợp Đồng bao gồm cả việc sử dụng Thẻ đã bị chấm dứt sử dụng và/hoặc Tài Khoản đã bị đóng.

- 3.2 Bất kỳ giao dịch, lệ phí, chi phí được thanh toán bằng loại tiền khác với Tài Khoản sẽ được tự động chuyển đổi sang loại tiền của Tài Khoản ngay khi sử dụng và áp dụng mức phí theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ và tính vào Tài Khoản.
- 3.3 Doanh Nghiệp phải đảm bảo có đủ tiền trong Tài Khoản để thanh toán bất kỳ giao dịch, lệ phí hoặc phí có liên quan đến Thẻ. Tùy từng trường hợp, Sacombank được quyền thực hiện và không phải thông báo trước như: a) Chấp thuận, cho quyền, hoặc cho phép thực hiện bất kỳ giao dịch, chi phí, lệ phí dù không có đủ tiền trong Tài Khoản; hoặc b) Từ chối chấp thuận, trao quyền và/hoặc cho phép thực hiện bất kỳ giao dịch, chi phí hoặc phí ngay cả khi có đủ tiền trong Tài Khoản.
- 3.4 Tùy từng dịch vụ, sản phẩm, giao dịch và hạn mức giao dịch mà Chủ Thẻ Chính/CBNV tham gia bằng phương tiện điện tử, Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý Sacombank sẽ sử dụng một hoặc một số yếu tố/hình thức xác nhận sau đây để nhận diện, xác thực Chủ Thẻ Chính/CBNV: mã xác thực, thông tin cá nhân, thông tin tài khoản, thẻ đã đăng ký tại Sacombank, giấy tờ tùy thân, thẻ ngân hàng, thẻ xác thực, yếu tố sinh trắc học, chữ ký số hoặc sử dụng bất kỳ yếu tố, phương thức xác thực/hình thức xác nhận nào mà Chủ Thẻ Chính/CBNV đã từng đăng ký tại Sacombank cho bất kỳ giao dịch nào, ... trên cơ sở phù hợp với quy định của Sacombank đối với dịch vụ, sản phẩm, giao dịch đó và quy định pháp luật có liên quan. Bất kỳ giao dịch nào đã được Sacombank thực hiện trên cơ sở sử dụng các yếu tố/phương thức xác thực/hình thức xác nhận này được xem là do chính Chủ Thẻ Chính/CBNV là bên duy nhất tạo ra và Chủ Thẻ Chính/CBNV không được hủy, phủ nhận, thoái thác bất kỳ giao dịch đã thực hiện bằng phương tiện điện tử với bất kỳ lý do nào.
- 3.5 Phạm vi sử dụng Thẻ thực hiện theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ phù hợp với quy định pháp luật, trong đó:
 - Thực hiện Giao Dịch Thẻ ra nước ngoài đúng mục đích, Hạn Mức Sử Dụng Thẻ và phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối.
 - Thẻ chỉ được sử dụng để thực hiện Giao Dịch Thẻ bằng phương tiện điện tử khi đã hoàn thành việc đổi chiếu đảm bảo khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của CBNV.
- 3.6 Hạn Mức Sử Dụng Thẻ thực hiện theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ phù hợp với quy định pháp luật, trong đó:
 - Hạn mức Giao Dịch Mua Hàng Hoá, Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trục Tuyến, Giao Dịch Rút Tiền Mặt, và các Hạn Mức Sử Dụng Thẻ khác được công bố tại website của Sacombank trong từng thời kỳ.
 - Hạn mức rút ngoại tệ tiền mặt tại nước ngoài: một Thẻ được rút số ngoại tệ tiền mặt tối đa tương đương 30 triệu đồng Việt Nam trong 01 ngày.

Điều 4: ĐẢM BẢO AN TOÀN TRONG SỬ DỤNG THẺ

- 4.1 Chủ Thẻ Chính/CBNV phải bảo quản thẻ, bảo mật PIN, các mã số xác định chủ thẻ khác, OTP, các giải pháp xác thực/hình thức xác nhận khác, các thông tin thẻ, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin thẻ; thông báo và phối hợp với Sacombank để xử lý khi xảy ra các trường hợp mất thẻ hoặc có yêu cầu tra soát, khiếu nại. Bất kỳ sự sử dụng thẻ nào (dù có sử dụng PIN và/hoặc OTP không) dù được thực hiện bởi Chủ Thẻ Chính/CBNV hoặc bất kỳ người nào khác đều được xem là do chính Chủ Thẻ Chính/CBNV sử dụng/thực hiện và Chủ Thẻ Chính/CBNV phải có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ hoặc gánh chịu bất kỳ hậu quả nào phát sinh từ các giao dịch đó.
- 4.2 Chủ Thẻ Chính và CBNV phải thường xuyên kiểm tra các thông báo giao dịch của Sacombank để kiểm tra số tiền đã thanh toán qua Thẻ, đồng thời có biện pháp xử lý kịp thời khi phát sinh Giao dịch ngoài ý muốn.

Điều 5. CAM KẾT CỦA CHỦ THẺ CHÍNH/CBNV

- 5.1 CBNV phải ký tên trên thẻ ngay khi nhận Thẻ.
- 5.2 Chủ Thẻ Chính/CBNV cam kết cung cấp/cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác tất cả các thông tin và xuất trình các giấy tờ cần thiết chứng minh các thông tin đó khi có bất kỳ sự thay đổi nào so với các thông tin đã đăng ký với Sacombank và/hoặc khi Sacombank yêu cầu. Sacombank không chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh từ hoặc liên quan đến việc Chủ Thẻ Chính/CBNV không cung cấp/không cập nhật

- đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin và/hoặc không xuất trình các giấy tờ chứng minh các thông tin đó.
- 5.3 Các tài liệu, thông tin, dữ liệu do Chủ Thẻ Chính/CBNV cung cấp/cập nhật cho Sacombank phải còn hiệu lực và thời hạn sử dụng trong suốt quá trình phát hành và sử dụng Thẻ.
 - 5.4 Chủ Thẻ Chính và CBNV cam kết không thực hiện hoặc cho phép thực hiện Giao Dịch Thẻ vào mục đích bất hợp pháp hoặc trái với tập quán sử dụng Thẻ.
 - 5.5 Trong trường hợp Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện Giao Dịch Thẻ vượt số dư có trong Tài Khoản với bất kỳ lý do nào thì Chủ Thẻ Chính/CBNV phải ngay lập tức hoàn trả cho Sacombank (bằng phương thức nạp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào Tài Khoản) số tiền sử dụng vượt quá số dư có và các khoản phí, lệ phí cho dù có nhận được thông báo, yêu cầu hay không và phải trả lãi trên số tiền sử dụng quá đó theo lãi suất bằng 150% mức lãi suất thẻ tín dụng của Sacombank tại thời điểm sử dụng vượt quá số dư (lãi sẽ được tính kể từ khi sử dụng vượt số dư có cho đến khi hoàn trả đầy đủ).

Điều 6. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ THẺ CHÍNH/CBNV

- 6.1 Chủ Thẻ Chính/CBNV phải tuân thủ các thủ tục đăng ký, trình tự giao dịch và các hướng dẫn khác của Sacombank.
- 6.2 Chủ Thẻ Chính chịu toàn bộ các thiệt hại phát sinh (nếu có) đối với các Giao Dịch Thẻ được thực hiện do sai sót của Chủ Thẻ Chính/CBNV sử dụng thẻ hoặc do việc bị lợi dụng bởi người khác.
- 6.3 Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu thay đổi tất cả thông tin liên quan đến Chủ Thẻ Chính và CBNV (ngoại trừ các thông tin cá nhân liên quan đến CBNV), CBNV chỉ được phép yêu cầu thay đổi thông tin cá nhân liên quan đến bản thân.
- 6.4 Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu Sacombank cung cấp thông tin về lịch sử Giao Dịch và các thông tin cần thiết khác liên quan đến Thẻ của tất cả các CBNV. CBNV có quyền yêu cầu Sacombank cung cấp thông tin về lịch sử Giao Dịch và các thông tin cần thiết khác liên quan đến Thẻ của mình.
- 6.5 Nghĩa vụ của Chủ Thẻ Chính đối với Sacombank là tuyệt đối, bất kỳ tranh chấp giữa Chủ Thẻ Chính/CBNV với bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào sẽ không ảnh hưởng đến những nghĩa vụ đang tồn tại của Chủ Thẻ Chính đối với Sacombank.
- 6.6 Chủ Thẻ Chính/CBNV chịu trách nhiệm đối với bất cứ hậu quả hoặc sự thiệt hại, mất mát nào phát sinh từ hoặc liên quan đến việc sử dụng Thẻ để thực hiện giao dịch rút tiền tại Máy Giao Dịch Tự Động, bao gồm nhưng không giới hạn việc Chủ Thẻ Chính/CBNV không nhận hoặc nhận không hết số tiền do Máy Giao Dịch Tự Động chi.
- 6.7 Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý hoàn trả ngay lập tức và vô điều kiện cho Sacombank đối với các giao dịch ghi có nhằm vào Thẻ hoặc những giao dịch ghi nợ từ Thẻ khi Tài Khoản không đủ số dư, Thẻ hết hạn sử dụng hoặc đã tạm ngưng/chấm dứt sử dụng. Theo đó, Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý để Sacombank tự động trích tiền từ các tài khoản của Chủ Thẻ Chính/CBNV để thanh toán khoản tiền này mà không cần phải thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV.
- 6.8 Để tránh phát sinh các Giao dịch thẻ không tiếp xúc ngoài ý muốn, Chủ Thẻ Chính/CBNV có nghĩa vụ:
(i) Đảm bảo Thẻ Sacombank contactless luôn nằm trong tầm kiểm soát của mình; (ii) Không đặt Thẻ Sacombank contactless ở cự ly gần với máy POS NFC; (iii) Thực hiện các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa các Giao dịch thẻ không tiếp xúc phát sinh ngoài ý muốn khi Thẻ vẫn nằm trong dụng cụ đựng Thẻ của Chủ Thẻ Chính/CBNV; và (iv) Thường xuyên kiểm tra các thông báo của Sacombank để kiểm tra số tiền đã thanh toán qua Thẻ, đồng thời có biện pháp xử lý kịp thời khi phát sinh Giao dịch thẻ không tiếp xúc ngoài ý muốn.
- 6.9 Trường hợp Chủ Thẻ Chính/CBNV không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các biện pháp trên dẫn đến việc phát sinh Giao dịch thẻ không tiếp xúc ngoài ý muốn, Chủ Thẻ Chính/CBNV cam kết chịu trách nhiệm đối với các giao dịch đó.

Điều 7. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA SACOMBANK

- 7.1 Sacombank có quyền: (a) bổ sung, sửa đổi Ngày Hết Hạn và/hoặc các chi tiết khác của Thẻ đã phát hành, thay thế Thẻ; (b) yêu cầu Chủ Thẻ Chính/CBNV thay đổi PIN và hoặc bất kỳ mã số xác định chủ thẻ nào do Chủ Thẻ Chính/CBNV xác lập; (c) thu hồi Thẻ, hủy hiệu lực Thẻ, tạm dừng Giao Dịch Thẻ, bất kỳ dịch vụ, lợi ích hoặc tiện ích nào liên quan đến Thẻ và/hoặc Giao Dịch Thẻ.
- 7.2 Trách nhiệm của Sacombank trong việc tra soát, xử lý khiếu nại trong quá trình sử dụng thẻ:

- a) Khi phát hiện có sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về Giao Dịch Thẻ, Chủ Thẻ Chính/CBNV có quyền yêu cầu Sacombank tra soát, tiếp nhận khiếu nại của mình (CBNV chỉ được tra soát, khiếu nại cho các giao dịch liên quan Thẻ CBNV). Chủ Thẻ Chính/CBNV phải cung cấp cho Sacombank hóa đơn giao dịch hay bất cứ thông tin liên quan có thể chứng tỏ nội dung của khiếu nại theo yêu cầu của Sacombank. Việc điều tra sẽ được tiến hành theo các quy định của Sacombank về khiếu nại giao dịch. Nếu kết quả điều tra được kết luận là không đúng như khiếu nại, Chủ Thẻ Chính/CBNV có trách nhiệm thanh toán phí do khiếu nại sai.
- b) Thời hạn tiếp nhận khiếu nại tối đa là 60 ngày kể từ ngày phát sinh Giao Dịch Thẻ bị khiếu nại.
- c) Sacombank áp dụng hai hình thức tiếp nhận thông tin tra soát, khiếu nại gồm: qua tổng đài điện thoại (có ghi âm, hoạt động 24/24 giờ trong ngày, 7/7 ngày trong tuần) và qua các Điểm giao dịch của Sacombank.
- d) Sacombank sẽ thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV về việc tiếp nhận khiếu nại của Chủ Thẻ Chính/CBNV sau khi nhận được khiếu nại đó.
- e) Khi đề nghị tra soát, khiếu nại qua các Điểm giao dịch của Sacombank, Chủ Thẻ Chính/CBNV sử dụng mẫu Giấy đề nghị tra soát, khiếu nại của Sacombank. Trường hợp tiếp nhận thông tin qua tổng đài điện thoại, Chủ Thẻ Chính/CBNV phải bổ sung Giấy đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu của Sacombank trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày đề nghị tra soát, khiếu nại qua tổng đài điện thoại. Trường hợp ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền. Sacombank sẽ giải quyết đề nghị tra soát, khiếu nại và trả lời kết quả tra soát, khiếu nại trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại theo một trong các hình thức tiếp nhận do Sacombank triển khai từng thời kỳ.
- f) Xử lý kết quả tra soát, khiếu nại:
Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Chủ Thẻ Chính/CBNV, Sacombank sẽ bồi hoàn cho Chủ Thẻ Chính/CBNV theo thỏa thuận và quy định của pháp luật đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của Chủ Thẻ Chính/CBNV và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng thỏa thuận tại Hợp Đồng.
Hết thời hạn trên mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, Sacombank sẽ thỏa thuận với Chủ Thẻ Chính về phương án xử lý hoặc tạm thời bồi hoàn tổn thất cho Chủ Thẻ Chính cho đến khi có kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền phân định rõ lỗi và trách nhiệm của các bên.
Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Sacombank sẽ thông báo cho CQNN theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thanh toán, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn); đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Chủ Thẻ Chính/CBNV về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của CQNN. Trong trường hợp CQNN thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của CQNN, Sacombank sẽ thỏa thuận với Chủ Thẻ Chính về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.
- g) Trường hợp Sacombank, Chủ Thẻ Chính và các bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

7.3 Sacombank không có nghĩa vụ cung cấp hóa đơn giao dịch đối với giao dịch Easy Payment.

7.4 Sacombank không chịu trách nhiệm đối với các giao dịch thẻ không tiếp xúc phát sinh do Chủ Thẻ Chính/CBNV đặt Thẻ ngoài tầm kiểm soát của mình hoặc đặt thẻ ở cự ly gần với máy POS NFC.

Điều 8. PHÍ

- 8.1 Sacombank có quyền thu phí và ghi nợ Tài Khoản những loại phí sau: Phí phát hành/Phí phát hành nhanh, Phí thông báo giao dịch, Phí hàng năm mỗi Thẻ theo mỗi năm sử dụng, Phí rút tiền mặt, Phí tra cứu số dư, Phí thay thế Thẻ, Phí Thẻ bị mất hoặc đánh cắp (phí khóa thẻ), Phí cấp lại PIN, Phí xác nhận giao dịch, Phí cấp bản sao hóa đơn giao dịch, Phí do việc khiếu nại sai, Phí chuyển đổi tiền tệ, Phí dịch vụ đặc biệt, Phí thay đổi sản phẩm, Phí ghi nợ không thành, Phí yêu cầu chuyển khoản và các loại phí khác theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.
- 8.2 Chi tiết các loại phí được quy định tại biểu phí của Sacombank (Biểu phí) áp dụng cho Thẻ. Khi có bất

kỳ sự thay đổi nào về phí, Sacombank sẽ thông báo trước ít nhất 07 ngày so với ngày Biểu phí có hiệu lực. Biểu phí thay đổi sẽ có giá trị (ràng buộc) nếu Chủ Thẻ Chính/CBNV tiếp tục sử dụng Thẻ sau khi Biểu phí mới có hiệu lực.

8.3 Các loại phí có thể được miễn/giảm theo chính sách ưu đãi của Sacombank trong từng thời kỳ.

Điều 9. TẠM DỪNG GIAO DỊCH THẺ, TỪ CHỐI THANH TOÁN THẺ, THU HỒI, TẠM KHÓA/KHÓA, HỦY HIỆU LỰC THẺ

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Sacombank có quyền tạm dừng Giao Dịch Thẻ, từ chối thanh toán Thẻ, tạm khóa, thu hồi Thẻ, hủy hiệu lực Thẻ trong quá trình sử dụng của Chủ Thẻ Chính/CBNV trong các trường hợp:

9.1 Từ chối thanh toán Thẻ

- a) Sử dụng Thẻ để thực hiện giao dịch thanh toán không tại ĐVCNT và các Giao Dịch Thẻ bị cấm theo quy định tại Điều Khoản và Điều Kiện này;
- b) Thẻ bị tạm khóa/khóa;
- c) Thẻ hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ, Thẻ bị hủy hiệu lực Thẻ;
- d) Số dư tài khoản không đủ để chi trả khoản thanh toán (bao gồm các khoản phí, lãi phát sinh);
- e) Giao Dịch Thẻ không đúng phạm vi, hạn mức, quy định sản phẩm, mục đích sử dụng;
- f) Sacombank nghi ngờ thẻ bị gian lận dựa trên tập quán hoặc thói quen sử dụng thẻ của Chủ Thẻ Chính/CBNV;
- g) Giao Dịch Thẻ có nội dung trái với quy định pháp luật hoặc tập quán hoặc thói quen sử dụng Thẻ;
- h) Chủ Thẻ Chính/CBNV thuộc danh sách có nghi ngờ liên quan đến giao dịch gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- i) Giao Dịch Thẻ chưa được cấp phép thực hiện và/hoặc các trường hợp khác theo quy định của Sacombank và/hoặc pháp luật;
- j) Chủ Thẻ Chính/CBNV có dấu hiệu nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền;

9.2 Thu hồi Thẻ

- a) Thẻ giả;
- b) Thẻ sử dụng trái phép;
- c) Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định pháp luật;
- d) Chủ Thẻ Chính/CBNV sử dụng giấy tờ giả, mạo danh để phát hành Thẻ hoặc sử dụng Thẻ cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác.
- e) Chủ Thẻ Chính/CBNV không đáp ứng các điều kiện phát hành Thẻ của Sacombank;
- f) Các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng và quy định của Sacombank phù hợp với quy định pháp luật trong từng thời kỳ.

9.3 Tạm khóa thẻ

- a) Chủ Thẻ Chính/CBNV vi phạm quy định sử dụng Thẻ hoặc có dấu hiệu rủi ro, gian lận, sai sót về Giao Dịch Thẻ;
- b) Chủ Thẻ Chính/CBNV không đáp ứng các điều kiện phát hành Thẻ;
- c) Chủ Thẻ Chính/CBNV nhập sai PIN quá 3 lần hoặc các trường hợp khác theo quy định trong từng thời kỳ để phòng ngừa rủi ro.
- d) Chủ Thẻ Chính/CBNV yêu cầu bằng văn bản tại các Điểm giao dịch hoặc Tổng đài của Sacombank hoặc các phương thức điện tử khác được triển khai trong từng thời kỳ. Chủ Thẻ Chính có thể yêu cầu tạm khóa Thẻ của mình và bất kỳ thẻ của CBNV nào nhưng CBNV chỉ được yêu cầu tạm khóa Thẻ của mình;
- e) Giao Dịch Thẻ không do chính Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện;
- f) Trong các trường hợp tạm dừng Giao Dịch Thẻ, thu hồi Thẻ, hủy hiệu lực Thẻ theo quy định tại Điều Khoản và Điều Kiện này;
- g) Các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng và quy định của Sacombank phù hợp với quy định pháp luật trong từng thời kỳ.

9.4 Khóa thẻ

- a) Chủ Thẻ Chính/CBNV thông báo mất Thẻ/lộ thông tin Thẻ;

b) Chủ Thẻ Chính/CBNV nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất;

9.5 Hủy hiệu lực Thẻ:

a) Hủy hiệu lực Thẻ theo yêu cầu của Chủ Thẻ Chính/CBNV;

Chủ Thẻ Chính/CBNV phải thông báo bằng văn bản cho Sacombank ít nhất 10 ngày trước ngày dự định hủy hiệu lực Thẻ. Chủ Thẻ Chính có thể yêu cầu hủy hiệu lực Thẻ của mình và bất kỳ thẻ của CBNV nào nhưng CBNV chỉ được yêu cầu hủy hiệu lực Thẻ của mình. Chủ Thẻ Chính hủy hiệu lực Thẻ của mình được xem là chấm dứt toàn bộ Hợp Đồng.

b) Hủy hiệu lực Thẻ theo nhu cầu quản lý hoạt động thẻ của Sacombank;

- (i) Thẻ không người nhận;
- (ii) Thẻ gắn với tài khoản đã bị đóng;
- (iii) Thẻ hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ và không được gia hạn;
- (iv) Các sự kiện mà theo thẩm định/đánh giá của Sacombank có khả năng ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Chủ Thẻ Chính/CBNV và/hoặc khả năng thu hồi nợ của Sacombank (bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện: không liên lạc được với Chủ Thẻ Chính/CBNV, Chủ Thẻ Chính/CBNV có nợ cần chú ý hoặc mức cao hơn tại Sacombank hoặc các tổ chức tín dụng khác) hoặc Chủ Thẻ Chính/CBNV không đáp ứng điều kiện phát hành Thẻ/vi phạm quy định sử dụng Thẻ/có dấu hiệu rủi ro;
- (v) Chủ Thẻ Chính/CBNV vi phạm bất kỳ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào với Sacombank;
- (vi) Sacombank phát hiện tài liệu, thông tin do Chủ Thẻ Chính/CBNV cung cấp là không chính xác, không trung thực, sai sự thật;
- (vii) Chủ Thẻ Chính/CBNV có dấu hiệu nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
- (viii) Chủ Thẻ Chính/CBNV không đáp ứng các điều kiện phát hành Thẻ của Sacombank;
- (ix) Chủ Thẻ Chính/CBNV bị chết, bị tuyên bố là đã chết, bị mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự;
- (x) Chủ Thẻ Chính/CBNV bị bắt, khởi tố, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc để chấp hành bản án hình sự;
- (xi) Phần lớn tài sản của Chủ Thẻ Chính/CBNV bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ;
- (xii) Các trường hợp liên quan đến nghỉ việc, thay đổi thu nhập hoặc không đáp ứng điều kiện phát hành/sử dụng Thẻ theo quy định của Sacombank;
- (xiii) Chủ Thẻ Chính/CBNV không nhận Thẻ hoặc không thực hiện kích hoạt Thẻ sau khi Thẻ được phát hành (phát hành mới/phát hành lại/gia hạn/thay thế Thẻ) trên hệ thống của Sacombank;
- (xiv) Chủ Thẻ Chính/CBNV không phát sinh Giao Dịch Thẻ mà không yêu cầu khóa/tạm khóa Thẻ và Số Dư trên Tài Khoản trong thời hạn theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ;
- (xv) Tài Khoản Thẻ bị đóng/tạm khóa/phong tỏa vì bất kỳ lý do gì;
- (xvi) Chủ Thẻ Chính phát sinh tranh chấp nội bộ; tiến hành tổ chức lại doanh nghiệp (bao gồm chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi), thay đổi cổ đông lớn hoặc thành viên góp vốn mà chưa được sự đồng ý của Sacombank; đang tiến hành thủ tục giải thể, phá sản, tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh, cổ phần hoá hoặc chuyển đổi chủ sở hữu hoặc có tài sản bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ hoặc dùng phần lớn tài sản để góp vốn, liên doanh, mua cổ phần; liên quan đến các vụ kiện, vụ án có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng trả nợ, TSBĐ.
- (xvii) Các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng và quy định của Sacombank phù hợp với quy định pháp luật trong từng thời kỳ.

c) Nguyên tắc thực hiện:

- (i) Sacombank sẽ thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV trước ít nhất 03 ngày làm việc nếu Sacombank chủ động hủy hiệu lực Thẻ theo quy định tại Điểm b Khoản này.
- (ii) Khi hủy hiệu lực Thẻ Chính, Sacombank sẽ hủy hiệu lực tất cả các Thẻ của CBNV.

d) Sau khi việc hủy hiệu lực Thẻ có hiệu lực:

- (i) Chủ Thẻ Chính/CBNV tiếp tục chịu trách nhiệm thanh toán tất cả những giao dịch, phí, chi phí, tiền phạt và bất kỳ khoản bồi thường thiệt hại nào phát sinh trước hoặc sau khi hủy hiệu lực Thẻ (kể cả chi phí và phí chưa được thể hiện trên Thẻ/Tài Khoản);
- (ii) Sacombank, theo đó, sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Chủ Thẻ Chính/CBNV theo quy định hoặc liên quan đến Hợp Đồng;

Điều 10. THẺ BỊ MẤT, BỊ HỎNG DO LỖI KỸ THUẬT VÀ ĐỀ LỘ THÔNG TIN THẺ

- 10.1 Trong trường hợp thẻ bị mất hoặc nghi ngờ lộ thông tin thẻ, Chủ Thẻ Chính/CBNV phải thông báo ngay lập tức cho Sacombank.
- 10.2 Khi nhận được thông báo của Chủ Thẻ Chính/CBNV, Sacombank thực hiện ngay việc khóa thẻ và phối hợp với các bên liên quan để thực hiện các biện pháp nghiệp vụ cần thiết khác nhằm ngăn chặn các thiệt hại có thể xảy ra, đồng thời thông báo lại cho Chủ Thẻ Chính/CBNV. Chủ Thẻ Chính và CBNV sẽ tiếp tục chịu trách nhiệm về tất cả các Giao Dịch Thẻ đã thực hiện trước thời điểm Sacombank nhận được thông báo và thực hiện khóa Thẻ. Chủ Thẻ Chính và CBNV phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh từ việc thẻ bị mất hoặc bị nghi ngờ là lộ thông tin thẻ vì bất kỳ lý do gì.
- 10.3 Nếu Chủ Thẻ Chính/CBNV tìm thấy thẻ mà trước đó đã thông báo là mất thì Chủ Thẻ Chính/CBNV không được tiếp tục sử dụng hoặc cho phép người khác sử dụng và trong mọi trường hợp, thẻ đó cũng phải được Chủ Thẻ Chính/CBNV cắt đôi và hủy Thẻ.
- 10.4 Chủ Thẻ Chính và CBNV phải bồi thường cho Sacombank về bất kỳ mất mát hoặc thiệt hại nào phát sinh từ việc phát hành và sử dụng thẻ hoặc PIN mà Sacombank phải chịu.
- 10.5 Trường hợp thẻ bị hỏng do lỗi kỹ thuật, Sacombank sẽ thay thế thẻ hoặc phát hành thẻ mới miễn phí cho Chủ Thẻ Chính/CBNV.
- 10.6 Trong trường hợp thẻ bị lợi dụng, gây ra thiệt hại, Sacombank và Chủ Thẻ Chính/CBNV phân định trách nhiệm và thương lượng cách xử lý hậu quả. Trường hợp hai bên không thống nhất thì việc xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 11. TÍNH XÁC THỰC CỦA TÀI LIỆU

Sacombank có thể căn cứ vào các tài liệu sau để làm chứng cứ chứng minh tính xác thực của các Giao Dịch Thẻ, yêu cầu và/hoặc chỉ thị được thực hiện bởi Chủ Thẻ Chính/CBNV:

- 11.1 Bất kỳ tài liệu giao dịch nào liên quan tới Giao Dịch Thẻ, yêu cầu và/hoặc hướng dẫn được ký bởi Chủ Thẻ Chính/CBNV;
- 11.2 Bất kỳ giao dịch nào sử dụng số PIN và/hoặc OTP của Chủ Thẻ Chính/CBNV;
- 11.3 Bất kỳ dữ liệu nào mà Sacombank có, bao gồm những chỉ thị bằng lời nói hoặc điện tử, liên quan tới Chủ Thẻ Chính/CBNV, Tài Khoản hoặc việc sử dụng Thẻ.

Điều 12. SỬ DỤNG THẺ

- 12.1 Các hành vi bị cấm
 - a) Sửa chữa, tẩy xóa phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán không đúng quy định pháp luật; làm giả phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán; lưu giữ, lưu hành, chuyển nhượng, sử dụng phương tiện thanh toán giả.
 - b) Xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập, đánh cắp dữ liệu, phá hoại, làm thay đổi trái phép chương trình phần mềm, dữ liệu điện tử sử dụng trong thanh toán; lợi dụng lỗi hệ thống mạng máy tính để trục lợi.
 - c) Cung cấp không trung thực thông tin có liên quan đến việc cung ứng hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán.
 - d) Tiết lộ, cung cấp thông tin về số dư thẻ ngân hàng và các giao dịch thanh toán của khách hàng không đúng theo quy định của pháp luật có liên quan.
 - e) Thuê, cho thuê, mua, bán, mở hộ thẻ ngân hàng (trừ trường hợp Thẻ Trả Trước Vô Danh); lấy cắp, thông đồng để lấy cắp, mua, bán thông tin thẻ ngân hàng.
 - f) Phát hành, cung ứng và sử dụng các phương tiện thanh toán không hợp pháp.
 - g) Lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin Thẻ; tiết lộ và cung cấp thông tin Thẻ, Chủ Thẻ và Giao Dịch Thẻ không đúng quy định pháp luật.
 - h) Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, kinh doanh

trái pháp luật, giao dịch thẻ gian lận, giả mạo; giao dịch thanh toán khống; giao dịch cho mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, lừa đảo, gian lận.

i) Các hành vi vi phạm pháp luật khác và quy định tại Hợp Đồng này.

Để đảm bảo an toàn, bảo mật trong phát hành và sử dụng Thẻ, Chủ Thẻ cần chủ động cập nhật các cảnh báo, khuyến nghị của Sacombank tại từng thời điểm được niêm yết công khai trên website và các phương tiện truyền thông của Sacombank.

12.2 Giao Dịch Mua Hàng Hoá & Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến

a) Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể sử dụng Thẻ thực hiện các Giao Dịch Mua Hàng Hoá và Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến tại bất kỳ ĐVCNT nào. Chủ Thẻ Chính/CBNV phải cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết và chính xác mà Sacombank yêu cầu để phê duyệt Giao Dịch. Sacombank có quyền ghi nợ lên Thẻ đối với bất kỳ số tiền thực hiện Giao Dịch Mua Hàng Hoá và Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến nào của Chủ Thẻ Chính/CBNV.

b) Sacombank không chịu trách nhiệm đối với các tranh chấp, khiếu nại phát sinh từ hoặc liên quan đến hàng hóa, dịch vụ hoặc việc cung ứng hàng hóa, dịch vụ hoặc bất kỳ tranh chấp, khiếu nại nào khác giữa Chủ Thẻ Chính/CBNV và ĐVCNT/ĐVLK/ĐVKLK.

12.3 Giao Dịch Rút Tiền Mặt & Giao Dịch Tương Đương Rút Tiền Mặt

a) Chủ Thẻ Chính/CBNV và Sacombank thống nhất rằng tất cả những Giao Dịch được thực hiện bằng Thẻ chỉ được thực hiện bởi Chủ Thẻ Chính/CBNV.

b) Chủ Thẻ Chính/CBNV chịu trách nhiệm đối với bất cứ hậu quả hoặc sự thiệt hại, mất mát nào phát sinh từ hoặc liên quan đến việc sử dụng Thẻ để thực hiện Giao Dịch Rút Tiền Mặt và Giao Dịch Tương Đương Rút Tiền Mặt bao gồm nhưng không giới hạn việc Chủ Thẻ Chính/CBNV không nhận hoặc nhận không hết số tiền được chi.

c) Sacombank có quyền giới hạn giá trị của mỗi và/hoặc tổng các Giao Dịch Rút Tiền Mặt trên Thẻ trong một ngày và được thay đổi các giới hạn này mà không cần phải thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV.

12.4 In Thẻ Vật Lý đối với Thẻ Phi Vật Lý

Printing Physical Card from Non-Physical Card

Trường hợp Sacombank áp dụng và Chủ Thẻ Chính/CBNV có yêu cầu in Thẻ Vật Lý đối với Thẻ Phi Vật Lý, Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể nhận Thẻ Vật Lý tại địa chỉ Chủ Thẻ Chính/CBNV đã đăng ký hoặc Sacombank áp dụng. Sau khi nhận Thẻ Vật Lý, Chủ Thẻ Chính/CBNV phải kích hoạt Thẻ Vật Lý để có thể thực hiện toàn bộ Giao Dịch Thẻ

Điều 13. THÔNG BÁO

13.1 Tất cả các thông báo của Sacombank đến Chủ Thẻ Chính/CBNV sẽ được Sacombank gửi cho Chủ Thẻ theo thông tin liên lạc cuối cùng mà Chủ Thẻ Chính/CBNV đăng ký tại Sacombank, công bố trên website chính thức của Sacombank, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại các CN/PGD Sacombank hoặc bằng các phương thức khác phù hợp với quy định pháp luật. Tất cả các thông báo sẽ xem như Chủ Thẻ Chính/CBNV đã nhận được: (i) Trong vòng 05 ngày kể từ ngày gửi (tính theo dấu bưu điện nơi gửi) nếu gửi bằng thư; (ii) Vào ngày gửi đi nếu gửi bằng fax, telex, email; (iii) Vào ngày công bố trên website chính thức của Sacombank, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc ngày niêm yết tại các CN/PGD Sacombank.

13.2 Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể liên lạc với Sacombank qua số điện thoại 1800 5858 88 để được hỗ trợ tư vấn, giải đáp thắc mắc về các sản phẩm hoặc dịch vụ (liên quan đến thẻ) do Sacombank cung cấp ngoại trừ những yêu cầu ngoài khả năng của Sacombank. Bất kỳ thông báo nào cho Chủ Thẻ Chính hoặc bất kỳ CBNV nào sẽ được xem là có thông báo cho Chủ Thẻ Chính và tất cả CBNV. Sacombank không chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh từ việc các thông tin liên lạc trên là không đầy đủ, chính xác. Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý bồi thường cho Sacombank trong trường hợp các thông báo do Sacombank gửi cho Chủ Thẻ Chính/CBNV bị tiếp cận bởi bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác ngoài Chủ Thẻ Chính/CBNV.

Điều 14. BẤT KHẢ KHÁNG

Bất khả kháng bao gồm các sự kiện như: thiên tai; chiến tranh; dịch bệnh; sự cố điện; sự hư hỏng/lỗi của Máy giao dịch tự động, POS hoặc bất kỳ máy móc, thiết bị nào khác để phục vụ cho hoạt động của Thẻ hoặc hệ

thống xử lý dữ liệu hoặc hệ thống viễn thông/internet hoặc dịch vụ trao đổi thông tin; theo yêu cầu của CQNN; sự thay đổi của pháp luật; các sự kiện khác nằm ngoài sự kiểm soát của mỗi bên mà các bên không thể lường trước và không thể khắc phục được.

Khi xảy ra sự kiện Bất khả kháng, hai bên sẽ tạm ngưng việc thực hiện các nghĩa vụ tại Hợp đồng ngoại trừ nghĩa vụ thanh toán của Chủ Thẻ Chính/CBNV đối với Sacombank, Sacombank sẽ thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV và không phát sinh trách nhiệm bồi thường đối với Chủ Thẻ Chính/CBNV hoặc Bên thứ ba. Sau khi chấm dứt sự kiện Bất khả kháng, các bên sẽ tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ tại Hợp đồng.

Điều 15. QUY ĐỊNH KHÁC

- 15.1 Chủ Thẻ Chính và CBNV đồng ý rằng Sacombank có quyền sửa đổi, bổ sung bất kỳ nội dung nào tại Điều Khoản và Điều Khoản này nhưng phải thông báo ít nhất 07 ngày trước khi có hiệu lực. Các sửa đổi, bổ sung có giá trị ràng buộc nếu Chủ Thẻ Chính/CBNV tiếp tục sử dụng Thẻ sau khi sự sửa đổi, bổ sung có hiệu lực.
- 15.2 Chủ Thẻ Chính/CBNV không được chuyển nhượng hay chuyển giao toàn bộ hay một phần quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng cho bất kỳ bên thứ ba nào.
- 15.3 Đối với Dữ Liệu Cá Nhân theo quy định tại Nghị định 13/2023/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế trong từng thời kỳ, Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý rằng việc thu thập/sử dụng/bảo mật Dữ Liệu Cá Nhân thực hiện theo Điều Khoản Chung Về Bảo Vệ Và Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân (“Điều Khoản Chung”) được niêm yết tại quầy giao dịch, website www.sacombank.com.vn hoặc quét QR code. Điều Khoản Chung là một phần không tách rời Hợp Đồng này. Tất cả các quyền và nghĩa vụ của Sacombank và Chủ Thẻ Chính/CBNV tại Điều Khoản Chung sẽ không thay thế, chấm dứt hoặc thay đổi, mà sẽ là cộng dồn vào các quyền và nghĩa vụ mà Sacombank và Chủ Thẻ Chính/CBNV đang có tại Hợp Đồng này.
- 15.4 Khi xảy ra tranh chấp liên quan đến Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ, các bên ưu tiên giải quyết trên cơ sở thương lượng. Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, một trong các bên có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Khi đó, Chủ Thẻ Chính đồng ý rằng Sacombank có toàn quyền lựa chọn Tòa án nơi có trụ sở chính hoặc Tòa án nơi có trụ sở Chi nhánh, Phòng giao dịch của Sacombank hoặc một Tòa án khác để khởi kiện phù hợp quy định pháp luật.
- 15.5 Điều Khoản và Điều Khoản và Hợp Đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Nội dung tiếng Anh tại văn bản này là bản dịch và chỉ có giá trị tham khảo.
- 15.6 Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ trực tuyến được lập và lưu trữ dưới dạng dữ liệu điện tử và tùy theo yêu cầu của Chủ Thẻ Chính/CBNV và khả năng đáp ứng của Sacombank, Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể nhận 01 bản Hợp Đồng thông qua một trong các phương thức sau:
 - Bản Hợp đồng giấy được chuyển đổi từ dữ liệu điện tử được gửi trực tiếp cho Chủ Thẻ Chính/CBNV khi Chủ Thẻ Chính/CBNV yêu cầu tại quầy; hoặc
 - Phương thức khác do Sacombank triển khai trong từng thời kỳ.
- 15.7 Sacombank sẽ lưu giữ Hợp Đồng cho đến khi Hợp Đồng hết hiệu lực. Trường hợp Hợp Đồng do Chủ Thẻ Chính giữ bị mất hoặc hư hỏng, Sacombank sẽ cung cấp bản sao Hợp Đồng cho Chủ Thẻ Chính sau khi nhận được yêu cầu từ Chủ Thẻ Chính.

Điều 16. CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI KHUYẾN MẠI: HOÀN TIỀN

- 16.1 Đối tượng áp dụng: Chủ Thẻ Chính/CBNV sử dụng các loại Thẻ áp dụng để thanh toán các giao dịch đủ điều kiện hoàn tiền theo khoản 16.3 Điều này.
- 16.2 Loại Thẻ áp dụng: theo thông báo của Sacombank trong từng thời kỳ.
- 16.3 Giao dịch đủ điều kiện hoàn tiền: Giao dịch mua hàng hóa, sử dụng dịch vụ tại các ĐVCNT có mã MCC theo thông báo của Sacombank trong từng thời kỳ, đã được kết toán (settled).
- 16.4 Điều kiện hoàn tiền: Thẻ đang còn trong trạng thái hoạt động tốt (Thẻ còn hiệu lực, chưa bị hủy hiệu lực, không bị tạm khóa, không bị chậm thanh toán) tại thời điểm hoàn tiền.
- 16.5 Nguyên tắc hoàn tiền:
 - a) Thời gian tính doanh số hoàn tiền: từ ngày 1 đến ngày cuối cùng mỗi tháng (kỳ).
 - b) Thời gian hoàn tiền: Từ ngày 1 đến ngày 5 hàng tháng của tháng tiếp theo sẽ hoàn cho doanh số hoàn tiền của tháng liền trước.

- c) Tổng số tiền hoàn là bội số của 100.000VND.
 - d) Số tiền được hoàn sẽ được chuyển vào tài khoản thanh toán mà Chủ Thẻ Chính chỉ định tại Giấy đề nghị. Tại thời điểm hoàn tiền nếu tài khoản thanh toán được chỉ định đã đóng, Sacombank sẽ không thực hiện hoàn tiền và không chuyển sang tài khoản khác còn hoạt động (nếu có).
 - e) Chủ Thẻ Chính/CBNV không được chuyển số tiền hoàn từ Thẻ đã hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ hoặc Thẻ đã bị hủy hiệu lực sang Thẻ khác.
- 16.6 Quy định thu hồi tiền hoàn: Sacombank có quyền thu hồi số tiền đã được hoàn/hủy việc hoàn tiền (trong trường hợp tiền chưa được hoàn) mà không cần báo trước cho Chủ Thẻ Chính/CBNV khi xảy ra các trường hợp sau:
- a) Chủ Thẻ Chính/CBNV vi phạm các điều kiện, điều khoản phát hành và sử dụng Thẻ hoặc bất cứ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào với Sacombank;
 - b) ĐVCNT có mã MCC không thuộc trường hợp được hoàn tiền hoặc thuộc trường hợp được hoàn tiền nhưng giao dịch không đúng mục đích.
 - c) Sacombank nghi ngờ hoặc có căn cứ xác định rằng các giao dịch thanh toán không được thực hiện bởi Chủ Thẻ Chính/CBNV;
 - d) Chủ Thẻ Chính/CBNV có hành vi ứng tiền mặt dưới hình thức giao dịch thanh toán tại ĐVCNT;
 - e) Xảy ra tranh chấp, khiếu nại giữa Chủ Thẻ Chính/CBNV và ĐVCNT;
 - f) Giao dịch thanh toán không được thực hiện trên thực tế vì bất kỳ lý do gì;
 - g) Có nhầm lẫn, sai sót trong việc hoàn tiền (hoặc tính toán số tiền được hoàn) của Sacombank;
 - h) MCC phân loại không đúng theo quy định Tổ chức thẻ quốc tế (TCTQT) hoặc TCTQT, ĐVCNT và/hoặc Ngân hàng phục vụ ĐVCNT thay đổi MCC mà không thông báo cho Sacombank;
 - i) Các trường hợp khác theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ;
 - j) Số tiền bị thu hồi này sẽ được trừ vào số tiền được hoàn của kỳ đó (nếu có). Nếu chưa thu hồi đủ số tiền này sẽ được ghi nợ vào Thẻ ngay kỳ đó.
- 16.7 Sacombank được quyền trích từ số tiền được hoàn của Chủ Thẻ Chính/CBNV để chi trả bất kỳ khoản thuế, phí, lệ phí hay các nghĩa vụ tài chính khác cho CQNN theo quy định pháp luật.
- 16.8 Các nội dung khác liên quan đến chương trình ưu đãi hoàn tiền không được quy định trong Điều Khoản và Điều Kiện này sẽ áp dụng theo thông báo của Sacombank trong từng thời kỳ.